

TỔNG HỢP TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Thông tin kinh tế vĩ mô chưa có nhiều đột biến trong ngày hôm qua.

Thị trường Mỹ hồi phục nhờ nhóm cổ phiếu ngân hàng và hàng hóa tăng điểm, nhóm cổ phiếu công nghệ vẫn chịu áp lực điều chỉnh do lo ngại khủng hoảng châu Âu sẽ ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của ngành này.

Chủ tịch FED nhận định kinh tế Mỹ đang hồi phục. Trong bài phát biểu ngày hôm qua, chủ tịch FED, ông Ben Bernanke cho rằng những dấu hiệu cải thiện từ khu vực tiêu dùng và đầu tư cho thấy kinh tế đang hồi phục, tuy nhiên tốc độ vẫn chậm, đặc biệt là thị trường lao động chưa được cải thiện nhiều. Quan điểm của FED sẽ tiếp tục duy trì chính sách nới lỏng do các ngân hàng vẫn chưa mạnh dạn cho vay. Lãi suất sẽ được giữ nguyên để hỗ trợ kinh tế chừng nào lạm phát vẫn ở mức thấp, tuy nhiên ông cũng đề nghị khả năng tăng lãi suất ngay cả khi thị trường lao động chưa được như mong muốn.

Các thị trường chứng khoán châu Á đóng cửa tăng điểm ở hầu hết các chỉ số lớn do tâm lý bất đáy tăng lên sau những phiên điều chỉnh vừa qua.

Châu Âu hoàn thành gây quỹ ngăn chặn khủng hoảng nợ trị giá 440 tỷ EUR. Với việc sẵn sàng cấp các khoản vay khẩn cấp cho các quốc gia thành viên gặp khó khăn về nợ như Hy Lạp, châu Âu kỳ vọng sự lây lan của khủng hoảng nợ sẽ được ngăn chặn.

Liên tục trong thời gian gần đây, những nỗ lực khôi phục niềm tin trên các thị trường tài chính được đưa ra, đây được coi là điểm khởi đầu để giải quyết khủng hoảng nợ. Gần đây nhất, Đức công bố kế hoạch cắt giảm 11,2 tỷ EUR chi tiêu ngân sách cho năm tới và khoảng 80 tỷ EUR tới năm 2014.

Giá dầu thế giới giao động trong khoảng hẹp quanh mức 72 USD/thùng. Lo ngại về khủng hoảng sẽ làm giảm nhu cầu dầu là trở ngại lớn nhất kéo giá dầu đi xuống trong những phiên gần đây. Vàng điều chỉnh nhẹ nhưng vẫn giữ ở mức cao, thể hiện tâm lý bất ổn của các thị trường tài chính.

Việt Nam: giá bán lẻ xăng, dầu tiếp tục giảm. Kể từ 22h ngày 8/6, giá bán lẻ mặt hàng xăng giảm 500 VND/l, dầu diesel giảm 200 VND/l, dầu hỏa giảm 300 VND/l và dầu mazut giảm 500 VND/kg. Đồng thời, Bộ Tài chính yêu cầu ngừng sử dụng quỹ bình ổn giá từ 0h ngày 9/6.

Gần đây giá dầu thô thế giới liên tục giảm và giữ ở mức dưới 74 USD/thùng, trước đó, ngày 27/5, giá bán lẻ xăng trong nước đã giảm 500VND/l.

Giá xăng, dầu giảm hai lần liên tiếp trong thời gian gần đây (lần

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Mỹ	Đóng cửa	Thay đổi	±%
Dow Jones	9.939,98	+123,49	+1,26
Nasdaq	2.170,57	-3,33	-0,15
S&P 500	1.062,00	-11,53	-1,1
Châu Âu			
FTSE 100	5.028,15	-40,91	-0,81
DAX 30	5.868,55	-36,40	-0,62
CAC 40	3.380,36	-33,36	-0,98
Châu Á			
Nikkei 225	9.537,94	+17,14	+0,18
Hang Seng	19.487,48	+109,33	+0,56
Shanghai	2.513,94	+2,22	+0,09

Nguồn: CNBC

GIÁ DẦU VÀNG VÀ ĐÔ LA INDEX

	Giá	Giao dịch ³
Dầu thô ¹	72,47	6:19 pm
Vàng ²	1.237,0	6:01 pm
US dollar index	88,18	5:33 pm

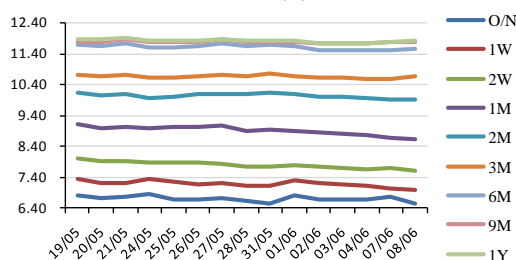
1- Dầu thô nhẹ giao tháng 7 - New York Mercantile Exchange

2- Vàng kỳ hạn giao tháng 7 - Commodity Exchange Inc.

3- Phiên giao dịch theo giờ New York (GMT-5)

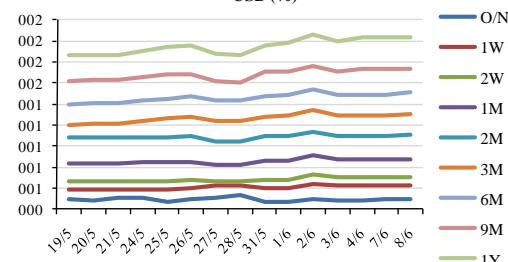
Nguồn: Yahoo Finance

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG
TIỀN ĐỒNG (%)



Nguồn: Thomson Reuters

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG
USD (%)



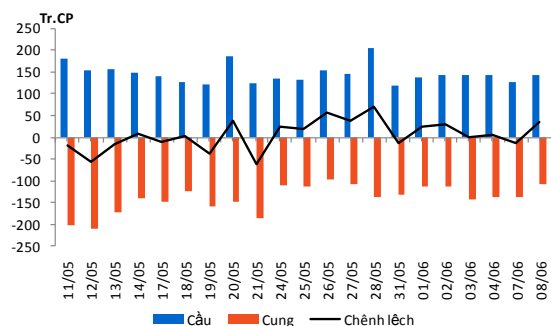
Nguồn: Thomson Reuters

gần nhất giảm 500VND/l xăng vào ngày 27/5) sẽ là yếu tố quan trọng hỗ trợ giảm áp lực tăng giá tiêu dùng trong tháng Sáu. Theo nhận định, CPI tháng Sáu chỉ tăng nhẹ so với tháng Năm.

Tổng hợp của Ban phân tích

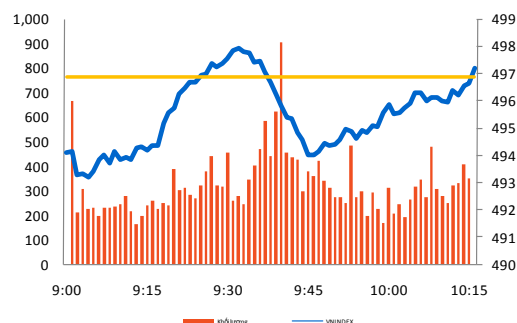
THỐNG KÊ GIAO DỊCH

Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)

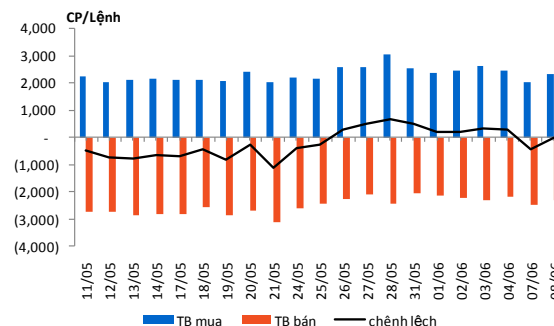


HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	497.19 ↑	0.30	0.06%
KLGD (triệu ck)	38.56 ↓	-13.49	-25.92%
GTGD (tỷ đồng)	1,197.47 ↓	-468.51	-28.12%
Tổng cung (triệu ck)	70.09 ↓	-17.34	-19.83%
Tổng cầu (triệu ck)	80.45 ↓	-0.07	-0.09%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	6.18 ↑	0.74	13.59%
KL bán (triệu ck)	3.57 ↓	-0.84	-19.10%
Giá trị mua (tỷ đồng)	189.62 ↓	-48.96	-20.52%
Giá trị bán (tỷ đồng)	136.30 ↓	-30.50	-18.29%

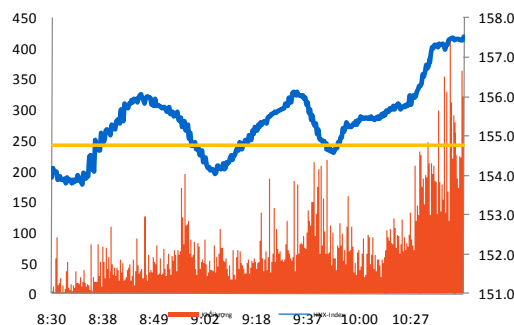


Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)

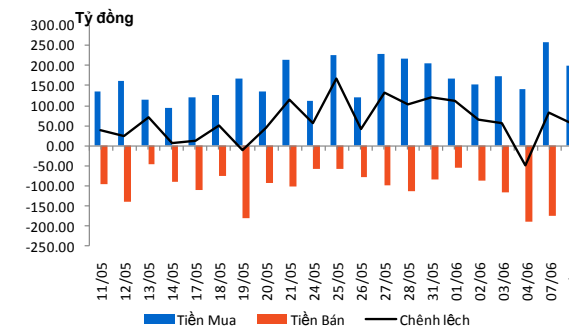


HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	157.49 ↑	2.69	1.74%
KLGD (triệu ck)	35.89 ↑	0.00	0.00%
GTGD (tỷ đồng)	1,113.01 ↑	0.00	0.00%
Tổng cung (triệu ck)	38.52 ↓	-12.26	-24.14%
Tổng cầu (triệu ck)	63.58 ↑	18.65	41.52%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.26 ↓	-0.46	-63.66%
KL bán (triệu ck)	0.27 ↑	0.00	0.07%
Giá trị mua (tỷ đồng)	9.54 ↓	-10.01	-51.20%
Giá trị bán (tỷ đồng)	9.24 ↑	1.20	14.94%

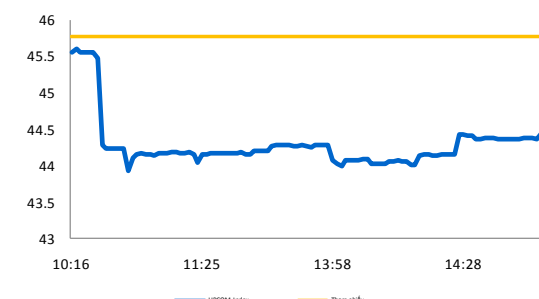


Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	44.54 ↓	-1.04	-2.28%
KLGD (triệu ck)	0.26 ↑	0.06	31.03%
GTGD (tỷ đồng)	4.06 ↑	0.82	25.40%
Tổng cung (triệu ck)	0.38 ↓	-0.35	-47.78%
Tổng cầu (triệu ck)	0.55 ↓	-0.05	-8.61%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↓	0.00	-100.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↓	-0.08	-100.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
STB	20,800	20,500	-1.44	105,975
SSI	35,700	35,700	0.00	65,941
ITA	35,400	35,700	0.85	51,298
SJS	79,500	80,000	0.63	43,527
REE	48,000	48,500	1.04	33,578

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CMT	40,500	43,900	3,400	8.40
LAF	19,900	21,300	1,400	7.04
VFC	12,000	12,800	800	6.67
STG	31,000	33,000	2,000	6.45
VPL	31,500	33,400	1,900	6.03

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DVD	144,000	136,000	-8,000	-5.56
SCD	31,000	29,300	-1,700	-5.48
SFC	50,000	47,600	-2,400	-4.80
ABT	55,000	53,000	-2,000	-3.64
NBB	90,000	87,000	-3,000	-3.33

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
STB	74,774	DPM	16,634
SJS	12,187	SJS	10,527
HAG	9,157	VIC	8,192
KBC	8,466	PPC	7,834
FPT	7,906	PVD	7,466

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	28,500	26,900	-5.61	116,715
VCG	45,900	42,700	-6.97	71,090
PVA	72,000	67,000	-6.94	43,995
KLS	21,200	20,400	-3.77	38,155
SHN	54,000	50,300	-6.85	33,481

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
AME	25,800	27,600	1,800	6.98
DHT	43,200	46,200	3,000	6.94
VGP	27,600	29,500	1,900	6.88
CCM	45,200	48,300	3,100	6.86
CSC	33,900	36,200	2,300	6.78

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PVC	44,300	41,200	-3,100	-7.00
DZM	62,900	58,500	-4,400	-7.00
CTC	14,300	13,300	-1,000	-6.99
DID	32,900	30,600	-2,300	-6.99
VC9	37,200	34,600	-2,600	-6.99

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	4,373	PVS	3,901
NTP	1,501	NTP	1,449
GLT	1,352	VCG	1,219
VCG	1,257	PVX	812
PVI	271	PVA	783

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HDO	18,200	19,000	4.40	1,268
API	13,200	14,000	6.06	1,131
HU1	20,000	20,000	0.00	550
ACC	34,300	30,900	-9.91	155
HIG	23,900	23,800	-0.42	148

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PSP	10,000	11,000	1,000	10.00
CFC	21,100	23,200	2,100	9.95
PPP	9,300	10,200	900	9.68
TGP	7,500	8,200	700	9.33
TNM	9,900	10,800	900	9.09

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ACC	34,300	30,900	-3,400	-9.91
BTW	34,800	31,400	-3,400	-9.77
ITD	22,800	20,600	-2,200	-9.65
CHP	8,300	7,500	-800	-9.64
DBM	22,900	20,700	-2,200	-9.61

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	27.6	69,565	↑ 2.22	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	29.0	88,910	↓ -6.45	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	10.5	100	↓ -7.89	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	13.9	19,900	↓ -6.71	HNX
PET	Tổng Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	22.7	35,944	↑ 2.71	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	38.2	3,656	↑ 1.87	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	22.5	5,360	↓ -5.46	HNX
PHH	Công ty CP Hồng hà Dầu khí	27.6	19,420	↓ -6.44	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	10.0	1,108	↓ -0.99	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	11.0	102	↑ 10.00	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	67.0	63,800	↓ -6.94	HNX
PVC	CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	41.2	35,870	↓ -7.00	HNX
PVD	Tổng Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	48.7	23,070	↑ 3.18	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	28.2	18,540	↓ -6.93	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	26.6	33,673	↑ 1.53	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	20.7	14,220	↓ -5.91	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	24.0	36,690	↓ -5.51	HNX
PVL	Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	26.1	99,530	↓ -6.79	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	30.5	39,130	↓ -4.39	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	13.7	65,262	↑ 0.74	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	26.9	432,690	↓ -5.61	HNX
PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	23.6	12,392	↑ 0.43	HSX
PXT	Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	23.5	25,172	↓ -1.26	HSX

LỊCH SỰ KIỆN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
CTCP Đầu tư Tài chính Giáo dục	35.7	3,570,000	15,000	04/06/2010	Từ 14/5/2010 đến 28/5/2010
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Cầu Giấy	76.7	1,200,000	32,300	11/06/2010	Từ 25/5/2010 đến 4/6/2010
Công ty Tài chính Dệt may	500	8,958,666	12,000	29/06/2010	Từ 7/6/2010 đến 22/6/2010

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Ngân hàng TMCP Nam Việt	HNX	1000	03/06/10
CTCP Vận tải Vinaconex	HNX	200	03/06/10
Công ty Cổ phần Sông Đà 11 Thăng Long	HNX	50	03/06/10
Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa	HSX	173.35432	03/06/10
Công ty Cổ phần Thuận Thảo	HSX	290.02	03/06/10
CTCP Thép Bắc Việt	HNX	108	02/06/10
Công ty Cổ phần Xi măng Hải Vân	HSX	185	02/06/10

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam	HSX	240.4376	02/06/10

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn	DXL	UPCOM	26.89		28/06/2010
CTCP Cấp nước Gia Định	GDW	UPCOM	95.00		15/06/2010
Cổ phiếu CTCP Quảng cáo và Hội chợ Thương mại	VNX	UPCOM	10.50		10/06/2010
CTCP Chứng khoán Phú Hưng	PHS	HNX	300.00		09/06/2010

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 39343888 (Ext.: 6732)



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339